

Số: /BC-TGD

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Ban điều hành Tổng công ty Dầu Việt Nam xin báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

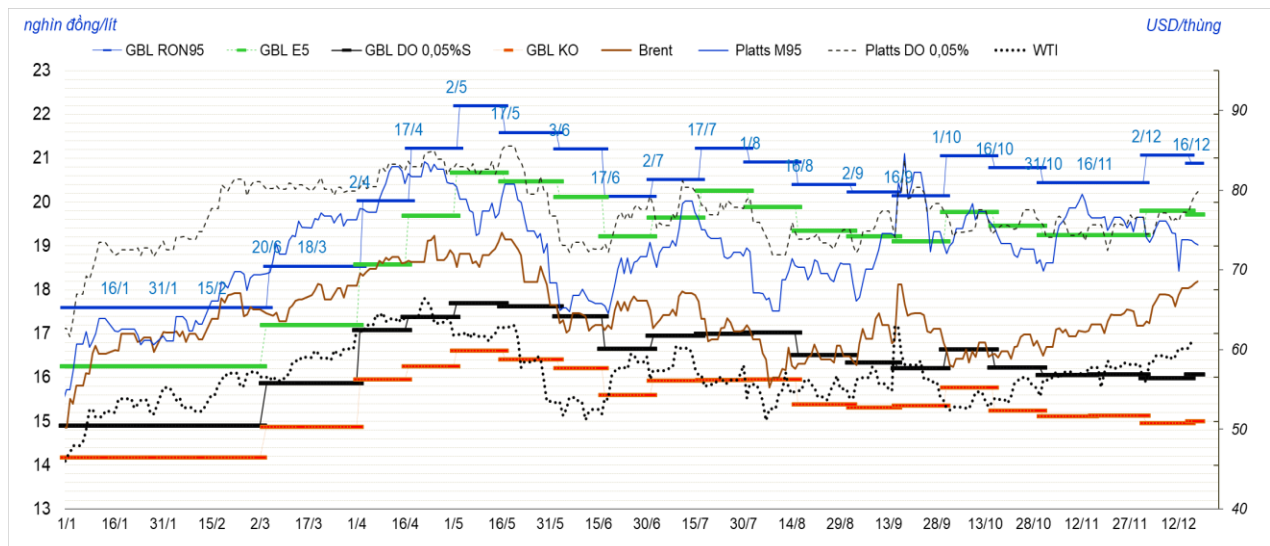
I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019

1. Bối cảnh chung

Năm 2019, thương mại và đầu tư toàn cầu đều có dấu hiệu suy giảm do chịu tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, tiến trình Brexit và những bất ổn địa chính trị trên thế giới. Bên cạnh đó, căng thẳng giữa Iran với Mỹ và các nước phương Tây, cuộc tấn công vào các NMLD lớn tại Saudi Arabia và việc OPEC thực hiện thỏa thuận cắt giảm sản lượng là những nguyên nhân chính dẫn đến biến động giá dầu thô và xăng dầu với biên độ lớn trên thị trường thế giới trong năm qua. Giá dầu Brent DTD đạt mức bình quân 64,3 USD/thùng, giảm 10% so với trung bình năm 2018.

Trong nước, kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì được sự ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm nhẹ so với năm 2018 nhưng vẫn đạt ở mức cao - trên 7%, lạm phát được kiểm soát ở mức bình quân 3,5%.

Đối với hoạt động KDXD, Chính phủ tiếp tục điều hành theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP, duy trì chu kỳ điều chỉnh giá bán lẻ 15 ngày kết hợp với trích/ sử dụng quỹ bình ổn giá (BOG) để điều tiết giá bán lẻ trong nước với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô. Điều hành giá của Chính phủ chưa theo kịp diễn biến thị trường, thậm chí một số thời điểm bị lệch pha so với giá thế giới, gây nhiều bất lợi cho doanh nghiệp đầu mối.



Biểu đồ diễn biến giá dầu thế giới và giá bán lẻ xăng dầu trong nước

Ngày 01/01/2019, Nhà nước điều hành giảm giá bán lẻ, kết hợp giảm trích Quỹ BOG và tăng thuế bảo vệ môi trường làm các doanh nghiệp đầu mỗi chịu tác động tiêu cực kép.¹

Trong Quý I/2019, giá dầu thế giới bất ngờ đảo chiều tăng mạnh khoảng 30%. Tuy nhiên, để ổn định thị trường dịp Tết Nguyên Đán, Nhà nước đã không tăng giá bán lẻ trong hầu hết quý I mà chỉ cho sử dụng Quỹ BOG ở mức rất cao. Do vậy, Quỹ BOG của PVOIL và hầu hết các doanh nghiệp đầu mỗi đều đã bị âm, ảnh hưởng tới dòng tiền và chi phí tài chính. Nhiều Đầu mỗi đã giảm nguồn đầu vào, hạn chế bán hàng dẫn đến mức chiết khấu thị trường đã giảm xuống mức rất thấp làm cho hiệu quả kinh doanh ngay cả đối với kênh bán lẻ cũng phát sinh lỗ.

Nguồn cung từ các NMLD trong nước đã gia tăng đáng kể trong năm khi NMLD Nghi Sơn đi vào vận hành thương mại, đáp ứng khoảng 70-80% nhu cầu tiêu thụ nội địa. Tuy nhiên, việc NMLD Nghi Sơn bị một số sự cố phải dừng vận hành (từ 24/2/2019 đến cuối tháng 3/2019) và dừng bảo dưỡng (45 ngày, từ 22/10/2019) đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác đảm bảo nguồn hàng và làm gia tăng chi phí nhập khẩu, điều chuyển nguồn hàng.

Ngày 16/9/2019, Nhà nước đã điều chỉnh giảm phụ phí trong công thức tính giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu để điều hành giá bán lẻ, làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của PVOIL trong các tháng cuối năm.

Công tác sản xuất pha chế tiếp tục gặp nhiều khó khăn khi condensate mua theo giá đấu thầu ở mức rất cao do một số khách hàng mua để sản xuất các mặt hàng dung môi, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả pha chế xăng của PVOIL. Nhu cầu thị trường mặt hàng xăng E5 RON92 có xu hướng giảm do yếu tố tâm lý và các doanh nghiệp đầu mỗi, thương nhân phân phối khác chưa mặn mà với xăng E5.

Chi phí kinh doanh của PVOIL tăng cao hơn khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần do giá trị doanh nghiệp tăng lên khi được đánh giá lại (khoảng 100 tỷ đồng).

Thị trường xăng dầu nội địa ngày càng cạnh tranh gay gắt bởi sự gia tăng liên tục số lượng doanh nghiệp đầu mỗi và thương nhân phân phối. Tính đến cuối năm 2019, cả nước có 32 doanh nghiệp đầu mỗi tăng 9 doanh nghiệp và 210 thương nhân phân phối tăng 10 thương nhân so với cuối năm 2018. Bên cạnh đó, tình trạng kinh doanh trái phép xăng dầu vẫn diễn biến phức tạp dù Chính phủ đã có nhiều biện pháp ngăn chặn mạnh mẽ.

Bối cảnh nêu trên đã ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chính của PVOIL năm 2019.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

2.1. Các chỉ tiêu sản lượng

DVT: 1000 m3/tấn

TT	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	So với	
					TH 2018	KH 2019
1	Đại lý Xuất khẩu/ bán dầu thô	11.642	10.600	11.052	95%	104%
2	Cung cấp dầu thô cho BSR	7.691	6.700	7.603	99%	113%

¹ Từ ngày 02/01/2019, Nhà nước đã tăng thuế bảo vệ môi trường với các mặt hàng xăng dầu: Xăng A95 tăng 1.000 đồng/lít (thành 4.000 đồng/lít); Xăng E5 tăng 950 đồng/lít (thành 3.800 đồng/lít); Dầu hoả tăng 700 đồng/lít (thành 1.000 đồng/lít).

TT	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	So với	
					TH 2018	KH 2019
	(trong nước và nhập khẩu)					
3	Sản xuất xăng dầu, DMN	559	604	604	108%	100%
	<i>Trong đó: xăng E5</i>	<i>535</i>	<i>600</i>	<i>567</i>	<i>106%</i>	<i>95%</i>
4	Kinh doanh xăng dầu	3.093	3.200	3.185	103%	100%
	<i>Tỷ trọng bán lẻ</i>	<i>25,6%</i>	<i>26%</i>	<i>26,4%</i>	<i>103%</i>	<i>102%</i>

Kết quả cụ thể từng lĩnh vực như sau:

2.1.1. Xuất nhập khẩu dầu thô:

PVOIL đã xuất bán an toàn, hiệu quả toàn bộ lượng dầu thô của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các chủ mỏ khác với sản lượng đạt 104% kế hoạch và bằng 95% so với cùng kỳ. PVOIL cung cấp đầy đủ và kịp thời 100% nguyên liệu cho NMLD Dung Quất từ nguồn dầu thô khai thác trong nước và nhập khẩu với sản lượng đạt 113% kế hoạch cả năm và bằng 99% so với cùng kỳ.

2.1.2. Sản xuất xăng dầu, dầu mỡ nhờn

Sản lượng sản xuất xăng dầu, dầu mỡ nhờn trong năm đạt 100% kế hoạch và bằng 108% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng xăng E5 tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tâm lý thị trường và các doanh nghiệp kinh doanh phân phối xăng dầu khác chưa mặn mà với mặt hàng xăng sinh học. Bên cạnh đó, Nhà nước cũng chưa có các chính sách thích đáng để quảng bá, tuyên truyền, cũng như động viên, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người tiêu dùng trong việc sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ mặt hàng này.

2.1.3. Kinh doanh xăng dầu

Tổng sản lượng kinh doanh xăng dầu toàn hệ thống PVOIL (bao gồm bán nội địa và PVOIL Lào) cả năm đạt 3.185.000 m³, hoàn thành 100% kế hoạch năm và tăng trưởng 3% so với cùng kỳ.

Trong bối cảnh diễn biến bất lợi của thị trường và điều hành của Nhà nước chưa theo sát thị trường, PVOIL tiếp tục phải cân đối hài hòa các mục tiêu về sản lượng tiêu thụ và hiệu quả kinh doanh. Song song đó, PVOIL tiếp tục đẩy mạnh phát triển các kênh tiêu thụ trực tiếp là bán lẻ và kênh khách hàng công nghiệp. Sản lượng bán lẻ qua hệ thống CHXD trực thuộc PVOIL tiếp tục có bước tăng trưởng vượt bậc, tăng 6% về sản lượng và 01 điểm % về tỷ trọng (đạt 26,4%) so với cùng kỳ. Sản lượng kênh khách hàng công nghiệp tăng 17% về sản lượng và 1,7 điểm % về tỷ trọng (đạt 15,1%) so với cùng kỳ.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính

DVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	So với	
					TH 2018	KH 2019
I	Các chỉ tiêu hợp nhất					
1	Doanh thu	61.586	49.000	80.294	130%	164%
2	EBITDA	1.094		993	91%	
3	Lợi nhuận trước thuế	589	440	412	70%	94%
4	Lợi nhuận sau thuế	399	352	347	87%	99%
5	Nộp NSNN	9.219	7.100	11.557	125%	163%

TT	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	So với	
					TH 2018	KH 2019
II	Công ty mẹ					
1	Doanh thu	34.429	31.500	32.197	101%	110%
2	Lợi nhuận trước thuế	442	340	342	77%	101%
3	Lợi nhuận sau thuế	318	272	317	100%	117%

Doanh thu hợp nhất cả năm đạt 80.294 tỷ đồng, hoàn thành 164% kế hoạch năm và bằng 130% so với cùng kỳ. Tăng trưởng chủ yếu đến từ mảng kinh doanh dầu thô quốc tế của PVOIL Singapore, đóng góp 33.800 tỷ đồng vào tổng doanh thu của toàn hệ thống.

Nộp NSNN hợp nhất cả năm đạt 11.557 tỷ đồng hoàn thành 163% kế hoạch năm và bằng 125% so với cùng kỳ.

Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 412 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch và bằng 70% so với cùng kỳ. Lợi nhuận công ty mẹ đạt 342 tỷ, hoàn thành 101% kế hoạch và bằng 77% so với cùng kỳ. Lợi nhuận của PVOIL sụt giảm đáng kể so với cùng kỳ vì các lý do sau:

- Diễn biến bất lợi của thị trường, giá dầu thô và xăng dầu biến động với biên độ lớn. Trong khi đó, nguồn cung từ NMLD Nghi Sơn thiếu ổn định do sự cố khiến các doanh nghiệp bị động về nguồn hàng và gia tăng chi phí nhập khẩu hàng ngoài kế hoạch.

- Điều hành giá của Chính phủ với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, trong nhiều thời điểm diễn biến trái chiều với giá thế giới. Để giữ bình ổn giá, trong những giai đoạn giá thế giới tăng (đặc biệt trong quý I năm 2019) Chính phủ yêu cầu sử dụng tối đa quỹ bình ổn khiến quỹ liên tục âm, gây bất lợi và làm tăng chi phí của doanh nghiệp. Khi giá xuống thì doanh nghiệp phải tự gánh lỗ tồn kho.

- Chi phí của PVOIL tăng cao hơn khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần do giá trị doanh nghiệp tăng lên khi được đánh giá lại (tăng khoảng 100 tỷ đồng chi phí khấu hao và lợi thế kinh doanh).

3. Công tác đầu tư

Trong năm 2019, thực hiện đầu tư toàn hệ thống đạt 320 tỷ đồng, bằng 82% kế hoạch do một số dự án dừng, giãn đầu tư.

Các hạng mục đầu tư chủ yếu gồm:

- Phát triển hệ thống bán lẻ: trong năm PVOIL đã đầu tư phát triển mới 26 CHXD, đạt 68% kế hoạch năm.

- Quyết toán dự án kho xăng dầu Nghi Sơn giai đoạn 1 và đầu tư mở rộng sức chứa thêm 2.100 m³ (lên 12.100 m³).

Chi tiết như sau:

TT	Hạng mục đầu tư	KH 2019	TH 2019	% TH/KH
1	Xây dựng mới và cải tạo kho, cảng	103	58	56%
2	Xây dựng mới và cải tạo CHXD	184	179	97%
3	Mua sắm khác	103	83	81%
	TỔNG CỘNG	390	320	82%
	<i>Trong đó: - Công ty mẹ</i>	156	131	84%
	<i>- Công ty con</i>	235	189	81%

TT	Hạng mục đầu tư	KH 2019	TH 2019	% TH/KH
	<i>Đầu tư từ nguồn vốn CSH</i>	257	262	102%

Việc đầu tư CHXD trong thời gian qua triển khai khá chậm, PVOIL bỏ lỡ một số cơ hội tốt trong mua bán sáp nhập doanh nghiệp vì cơ chế chưa được tháo gỡ khi Nhà nước còn nắm giữ chi phối tại Tổng công ty.

4. Công tác phát triển các hình thức kinh doanh mới, ứng dụng công nghệ 4.0 để đa dạng hóa hình thức thanh toán

PVOIL là doanh nghiệp đi đầu trên thị trường xăng dầu trong việc sáng tạo các hình thức kinh doanh mới, ứng dụng công nghệ 4.0 để đa dạng hóa hình thức thanh toán.

4.1. Chương trình PVOIL Easy

PVOIL Easy là giải pháp ứng dụng Thẻ điện tử (digital card) đọc QR code để xây dựng hệ thống quản lý tập trung, cho phép khách hàng của một đơn vị kinh doanh có thể mua xăng dầu tại bất kỳ CHXD nào của PVOIL trên cả nước và được theo dõi, quản lý một cách đầy đủ qua ứng dụng kiểm soát giao dịch và thanh toán không dùng tiền mặt, không dùng thẻ tín dụng. Chương trình PVOIL Easy còn là công cụ quản lý, cung cấp các dịch vụ chăm sóc khách hàng, các chương trình khuyến mại nhằm gia tăng lợi ích cho khách hàng là các doanh nghiệp có nhiều phương tiện vận tải hoạt động trên các tuyến quốc lộ và các tỉnh, thành phố.

Hiện nay chương trình PVOIL Easy đã được ứng dụng trong toàn bộ hệ thống gồm Tổng công ty, các công ty con, toàn bộ CHXD trực thuộc và 36 CHXD của Công ty COMECO. Sản lượng thực hiện năm 2019 gấp hơn 4 lần so với năm 2018, trung bình hơn 4.000 m³/tháng, tương đương sản lượng bán bình quân của 35 CHXD trực thuộc PVOIL. Trung bình mỗi phút phát sinh giao dịch PVOIL Easy ghi nhận trên hệ thống.

Chương trình PVOIL Easy thúc đẩy gia tăng sản lượng bán lẻ xăng dầu, tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí vận hành CHXD, nâng cao hiệu quả bán lẻ, khẳng định hướng đi mới đầy tiềm năng của Tổng công ty.

Trong năm 2019, PVOIL đã tiếp tục hoàn thiện và mở rộng chương trình PVOIL Easy, bổ sung chức năng & tích hợp nhiều hình thức thanh toán điện tử để hướng tới đối tượng khách hàng cá nhân như: như GotIt, ViettelPay, MoMo, VCB và các ngân hàng.

4.2. Dự án PVOIL Mobile

PVOIL Mobile là xe bồn cấp phát có gắn trụ bơm với mục tiêu cung cấp xăng dầu đến tận nơi cho khách hàng tại các khu công nghiệp, các công trình xây dựng, khai thác mỏ, các doanh nghiệp vận tải/ logistics..., đồng thời có thể vận hành như xe bồn thông thường, vận chuyển xăng dầu đến các CHXD. Đây là một hình thức bán hàng mới, mang tính đột phá với vốn đầu tư ban đầu thấp (khoảng 1 tỷ đồng/ xe) và mang lại hiệu quả cao. Sản lượng bán PVOIL Mobile đạt bình quân 59 m³/xe/tháng (cao nhất là 140 m³/xe/tháng), tăng 20% so với thực hiện năm 2018.

4.3. Dự án Hóa đơn điện tử

Dự án Hệ thống hóa đơn điện tử vận hành chính thức từ 01/7/2019 đã đáp ứng yêu cầu quản lý của cơ quan nhà nước, phục vụ nhanh chóng & an toàn nhu cầu về hóa đơn xăng dầu của khách hàng. Tính đến tháng 1/2020, trong toàn bộ hệ thống TCT đã phát hành hơn 350.000 hóa đơn điện tử tại 80 điểm phát hành có mã số thuế khác nhau. Trung bình mỗi ngày phát hành hơn 2.000 hóa đơn điện tử.

5. Công tác nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực quản trị

Xác định việc nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp thông qua nâng cao năng lực quản trị, điều hành, chất lượng dịch vụ có ý nghĩa sống còn với doanh nghiệp, là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt của PVOIL trong suốt thời gian qua nhằm tạo dựng nền tảng vững vàng cho mục tiêu phát triển trong giai đoạn tới.

5.1. Nâng cao chất lượng dịch vụ tại kho xăng dầu, CHXD

Bắt đầu từ năm 2016, PVOIL đã quyết liệt và kiên trì triển khai việc nâng cao chất lượng dịch vụ tại CHXD, kho xăng dầu để tạo lợi thế cạnh tranh so với đối thủ, thông qua 02 đề án: Đề án 1114 về nâng cao chất lượng phục vụ tại các CHXD, Đề án 808 về nâng cao chất lượng phục vụ tại các Kho xăng dầu. Hai đề án này đã đem đến những thay đổi tích cực về cảnh quan, vệ sinh môi trường, nhận dạng thương hiệu, tinh thần thái độ của nhân viên, công tác lưu trữ hồ sơ ... tại các đơn vị và được khách hàng, đối tác đánh giá cao, nâng tầm uy tín thương hiệu PVOIL.

Trong năm 2019, PVOIL tiếp tục đẩy mạnh triển khai đề án 1114 và 808 thông qua việc xây dựng thang điểm và tổ chức đánh giá định kỳ/ đột xuất, gắn kết quả đánh giá với công tác thi đua khen thưởng và xét chiết khấu thưởng; thường xuyên tổ chức các cuộc thi như: Cuộc thi "Chỉ huy và triển khai đội hình chữa cháy tại kho xăng dầu"; Hội thi "Đội vận hành giỏi"...

5.2. Nâng cao năng lực quản trị

Công tác quản lý dòng tiền, công nợ tiếp tục được trú trọng thực hiện thông qua tài khoản trung tâm, đảm bảo an toàn thanh toán và sử dụng tối ưu nguồn vốn của doanh nghiệp. PVOIL tiếp tục kiểm soát tốt công nợ, không để xảy ra nợ xấu và tích cực thu hồi nợ cũ.

Công tác an toàn phòng chống cháy nổ tại các Kho và CHXD luôn được chú trọng. Trong năm 2019, không để xảy ra tai nạn/sự cố nào gây thiệt hại về tài sản và người trong toàn hệ thống.

Hệ thống quản lý tích hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2019 và việc triển khai đánh giá hiệu quả công việc qua KPIs đã từng bước phát huy hiệu quả trong công tác quản trị điều hành và nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc và tính chuyên nghiệp của đội ngũ PVOIL.

5.3. Công tác truyền thông và quảng bá thương hiệu

Công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu tiếp tục được trú trọng thông qua các hoạt động thường xuyên như: chỉnh trang CHXD theo chuẩn nhận diện thương hiệu, quảng cáo tại CHXD dưới nhiều hình thức, tham gia tài trợ cho giải đua xe địa hình VOC PVOIL Cup 2019. Đặc biệt, trong năm, PVOIL đã phối hợp thực hiện nhiều chương trình mua xăng hoàn tiền với ví điện tử MOMO tạo được hiệu ứng truyền thông mạnh mẽ quảng bá thương hiệu.

Nhờ những nỗ lực không mệt mỏi trong nhiều năm qua, thương hiệu PVOIL đã trở nên quen thuộc, ngày càng khẳng định uy tín trên thị trường về sản phẩm và chất lượng dịch vụ. PVOIL lọt vào top 50 thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam năm 2019 (đứng hạng 41) theo bình chọn của tạp chí Forbes – một tạp chí uy tín hàng đầu của Mỹ về kinh doanh.

6. Công tác tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp

6.1. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

PVOIL tiếp tục triển khai tái cơ cấu giai đoạn 2016 - 2020 theo định hướng của Công ty mẹ - Tập đoàn dầu khí Việt Nam đã được công bố tại bản cáo bạch thông tin khi cổ phần hóa. Kết quả thực hiện trong năm 2019 như sau:

- PVOIL đã tổ chức lại PVOIL Lào theo hình thức tách thành 02 công ty (công ty xuất nhập khẩu và công ty kinh doanh xăng dầu) phù hợp với quy định tại Nghị định 331/PM của Chính phủ Lào để giữ ổn định hoạt động của PVOIL Lào, tạo cơ hội phát triển và tiếp tục duy trì sự hiện diện của thương hiệu PVOIL tại thị trường Lào.

- Tiếp tục tái cấu trúc các đơn vị thành viên hoạt động kém hiệu quả.

6.2. Kết quả giải quyết tháo gỡ khó khăn tại các dự án NLSH

PVOIL tiếp tục xử lý các nhà máy Nhiên liệu sinh học (NLSH) theo Đề án xử lý tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công thương ban hành tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch hành động triển khai Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 4269/QĐ-BCĐDADNCT ngày 14/11/2017 của Ban chỉ đạo. Giải pháp được thực hiện gồm:

- Nhà máy NLSH Bình Phước (OBF): Ưu tiên vận hành lại nhà máy trước khi thoái vốn khỏi dự án; trường hợp không thành công thì cân nhắc phương án cho thuê tài chính, bán tài sản.

- Nhà máy NLSH Bình Sơn (BSR-BF): Ưu tiên vận hành lại nhà máy trước khi thực hiện thoái vốn khỏi dự án.

- Nhà máy NLSH Phú Thọ (PVB): Ưu tiên thoái vốn khỏi dự án. Trường hợp không thành công thì cân nhắc lựa chọn các phương án tiếp tục triển khai dự án hoặc dừng dự án, phá sản công ty.

Sau hơn 2 năm triển khai, tình hình vẫn chưa có chuyển biến tích cực, công tác tái cấu trúc các dự án không đạt được kết quả như mong đợi. Nguyên nhân chủ yếu do diễn biến giá sản phẩm trong những năm gần đây tăng rất cao, trong khi giá Ethanol (E100) không tăng tương ứng nên không đảm bảo hiệu quả để vận hành sản xuất và khó tìm được đối tác hợp tác gia công, nhận chuyển nhượng vốn. Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện nay như sau:

i. Công ty CP Hóa dầu và NLSH Dầu khí (PVB)

Căn cứ chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Thông báo kết luận số 385/TB-VPCP ngày 02/10/2018, PVOIL đã báo cáo và kiến nghị Tập đoàn, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp chấp thuận phương án tạm ngừng hoạt động PVB do hiện nay PVB không đủ điều kiện duy trì hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 (về số lượng nhân sự HĐQT và BKS) và thực hiện các thủ tục phá sản PVB theo quy định của Luật phá sản 2014.

Hiện nay, PVB không còn tiền để duy trì hoạt động tối thiểu và PVOIL - với vai trò cổ đông lớn đang thực hiện chi trả chi phí bảo vệ Nhà máy và trả lương cho 03 CBNV trong 01 năm là 960 triệu (khoảng 80 triệu đồng/tháng) để phục vụ công tác bảo vệ tài sản của cổ đông, bảo quản tài liệu, hồ sơ trong khi chờ quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

ii. Công ty CP NLSH Dầu khí Phương Đông (OBF)

Do tình hình dừng hoạt động kéo dài trong thời gian qua và hầu như không có khả năng hoạt động trong thời gian tới, các Ngân hàng cho vay vốn đã gửi văn bản tới OBF thông báo việc xử lý Tài sản đảm bảo để thu hồi phần nào khoản nợ của OBF đối với các Ngân hàng và yêu cầu OBF phải bàn giao Tài sản đảm bảo, chuyển Quyền sở hữu tài sản cho Ngân hàng vô điều kiện.

PVOIL đã báo cáo và kiến nghị Tập đoàn, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp chấp thuận việc PVOIL ngừng triển khai phương án thoái vốn và cùng các thành viên khác tiến hành bàn giao tài sản cho Ngân hàng xử lý theo quy định của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản do đây là phương án tốt nhất đối với OBF và các thành viên góp vốn trong hoàn cảnh và điều kiện hiện nay.

Hiện nay, các Ngân hàng đang thực hiện chi trả chi phí bảo vệ tài sản Nhà máy và Công ty OBF cho thuê một số tài sản khác để trang trải chi phí hoạt động tối thiểu trong khi chờ quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

iii. Công ty CP NLSH Dầu khí Miền Trung (BSR-BF)

BSR-BF đã tích cực triển khai việc khởi động, vận hành lại Nhà máy thông qua hình thức lựa chọn đối tác hợp tác gia công sản phẩm E100. Sau khi lựa chọn được đối tác, BSR-BF đã tổ chức sửa chữa, bảo dưỡng Nhà máy và thực hiện 02 đợt vận hành sản xuất E100, cụ thể: i) Đợt 1: Từ ngày 14/10/2018 đến ngày 31/10/2018, sản xuất hơn 1.439 m³ sản phẩm E100; ii) Đợt 2: Từ ngày 07/4/2019 đến ngày 13/4/2019, sản xuất được 436 m³ sản phẩm E100 đạt tiêu chuẩn chất lượng. Tuy nhiên, hiện nay việc vận hành Nhà máy đang phải tạm dừng do đối tác không đặt hàng gia công sản phẩm như kế hoạch dự kiến. Do thời gian vận hành Nhà máy không đủ để thực hiện các thủ tục nghiệm thu nên các cổ đông và Công ty BSR-BF chưa thể triển khai các bước tiếp theo.

Do BSR-BF đang mất cân đối tài chính nên trong thời gian Nhà máy không vận hành, các cổ đông BSR và PVOIL đã phải hỗ trợ chi phí tối thiểu phục vụ việc bảo quản tài sản, đảm bảo an ninh an toàn, phòng chống cháy nổ cho Nhà máy NLSH Dung Quất theo thực tế phát sinh và tỷ lệ vốn góp của các cổ đông (năm 2019 PVOIL hỗ trợ khoảng 1,57 tỷ đồng).

Hiện nay, BSR-BF cùng với sự hỗ trợ của các cổ đông BSR, PVOIL đang triển khai việc xem xét đánh giá phương án tìm kiếm đối tác hợp tác gia công hoặc tự vận hành sản xuất năm 2020 và triển khai các bước công việc được phê duyệt tiếp theo. Trường hợp BSR-BF không thể vận hành Nhà máy trong năm 2020 thì các cổ đông PVOIL và BSR sẽ phải tiếp tục hỗ trợ chi phí tối thiểu phục vụ việc bảo quản tài sản, đảm bảo an ninh an toàn, phòng chống cháy nổ cho Nhà máy NLSH Dung Quất theo thực tế phát sinh và tỷ lệ vốn góp của các cổ đông.

6.3. Công tác quyết toán cổ phần hóa

Ngay sau khi hoàn thành công tác chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần, hoàn thành các thủ tục pháp lý cho Công ty cổ phần và tổ chức ĐHĐCĐ lần đầu, hoàn thành kiểm toán BCTC thời điểm chuyển đổi mô hình, PVOIL đã lập bộ hồ sơ đề nghị quyết toán CPH trình Ban chỉ đạo cổ phần hoá PVOIL theo công văn số 211/DVN-TCKT ngày 10/12/2018.

Mặc dù PVOIL thường xuyên bám sát Tập đoàn/bộ Công Thương/UBQLV để cập nhật tình hình, báo cáo/giải trình bổ sung các thông tin được yêu cầu nhưng đến nay công

tác quyết toán cổ phần hoá của PVOIL vẫn chưa hoàn tất theo quy định do 1 số nguyên nhân khách quan sau:

- Trong quá trình thực hiện cổ phần hoá thì PVN là chủ sở hữu của PVOIL và trực thuộc Bộ Công thương, về thẩm quyền quyết định: PVOIL trình hồ sơ quyết toán lên PVN; PVN trình Ban chỉ đạo cổ phần hoá PVOIL phê duyệt sau khi có ý kiến của Bộ Công thương; Khi thực hiện quyết toán cổ phần hoá thì chủ sở hữu của PVOIL đã được chuyển về Ủy ban QLVNN tại DN quản lý;

- Khi được phê duyệt phương án cổ phần hoá, PVOIL đang được điều chỉnh theo Nghị định số 59/2011/NĐ - CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần nhưng khi quyết toán cổ phần hoá thì được điều chỉnh theo Nghị định số 126/2017/NĐ - CP ngày 16/11/2017 về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH MTV do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, trong đó có việc thay đổi thành phần Ban chỉ đạo cổ phần hoá.

- Thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất cũng đã thay đổi theo các quy định của nhà nước;

- Chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa PETEC.

- Xử lý tài chính đối với khoản lỗ của PVOIL tại các dự án nhiên liệu sinh học.

7. Đánh giá kết quả đạt được

7.1. Kết quả đạt được

Trải qua một năm nhiều biến động và vô cùng khó khăn đối với các doanh nghiệp đầu mối KDXD, toàn thể đội ngũ PVOIL đã nỗ lực vượt bực để hoàn thành phần lớn các chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm, đồng thời tiếp tục từng bước hiện thực các mục tiêu chiến lược dài hạn nhằm phát triển ổn định và bền vững Tổng công ty. Những kết quả đạt được trong năm cụ thể:

- **Ủy thác XNK dầu thô:** Xuất bán an toàn và hiệu quả toàn bộ lượng dầu thô Việt Nam; cung cấp đầy đủ, kịp thời dầu thô cho vận hành NMLD Dung Quất.

- **Sản xuất pha chế xăng dầu:** đảm bảo tuyệt đối nguồn cung xăng E5 Ron 92 đáp ứng nhu cầu thị trường với chất lượng ổn định.

- **Kinh doanh phân phối xăng dầu:** Giữ ổn định hệ thống phân phối; đẩy mạnh phát triển kênh bán lẻ - là kênh mang tính bền vững và hiệu quả (thông qua việc đẩy mạnh phát triển CHXD, chỉnh trang CHXD, nâng cao chất lượng phục vụ theo đề án 1114, 808, đa dạng hóa dịch vụ, hình thức thanh toán qua chương trình PVOIL Mobile, PVOIL Easy,..); tìm kiếm thêm khách hàng công nghiệp để gia tăng sản lượng; xây dựng hệ thống khách hàng ổn định của hệ thống bán lẻ, gắn bó với Tổng công ty thông qua chương trình PVOIL Easy

- **Công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu** được đẩy mạnh dưới nhiều hình thức, giúp nâng cao vị thế và giá trị thương hiệu PVOIL.

- **Công tác nâng cao năng lực quản trị** tiếp tục được trú trọng, tạo nền tảng vững vàng cho các mục tiêu phát triển dài hạn.

7.2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh các kết quả đã đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế:

- Công tác quyết toán cổ phần hóa kéo dài, PVOIL chưa thể triển khai thoái vốn Nhà nước như kỳ vọng.

- Công tác đầu tư phát triển CHXD chậm so với kế hoạch.

- Lợi nhuận hợp nhất chưa đạt kế hoạch và sụt giảm so với cùng kỳ.
- Công tác tái cấu trúc các NM NLSH chưa đạt kết quả mong muốn

II. Kế hoạch SXKD năm 2020

1. Dự báo tình hình

Năm 2020, giá dầu thô và xăng dầu dự báo tiếp tục diễn biến khó lường, phụ thuộc vào các yếu tố địa chính trị trên thế giới.

Chỉ trong một thời gian ngắn, do tác động tiêu cực từ đại dịch Covid 19, giá dầu thô liên tục lao dốc, giảm tới hơn 80% so với thời điểm đầu năm, xuống mức thấp nhất trong vòng 18 năm qua.

Kinh tế toàn cầu và trong nước dự báo khó đạt được mức tăng trưởng kỳ vọng tại thời điểm đầu năm (Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 6,8% trong năm 2020) vì nhiều hoạt động bị ngưng trệ kéo dài do ảnh hưởng của dịch bệnh. Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu suy giảm mạnh (khoảng 20%).

Về điều hành KDXD, Chính phủ tiếp tục duy trì biên độ điều chỉnh giá 15 ngày và thông qua các công cụ thuế, quỹ bình ổn giá và nỗ lực kiểm soát thị trường bằng nhiều giải pháp. Nghị định 83/2014/CP có khả năng được điều chỉnh theo hướng siết chặt và bất lợi hơn cho các doanh nghiệp đầu mỗi KDXD.

Thị trường trong nước ngày càng gia tăng cạnh tranh do có thêm các đầu mối và thương nhân phân phối được cấp phép mới, tình trạng kinh doanh trái phép vẫn diễn biến phức tạp.

NMLD Dung Quất sẽ ngừng hoạt động để bảo dưỡng khoảng 50 ngày từ cuối quý 2/2020 và NMLD Nghi Sơn chưa thực sự hoạt động ổn định sẽ gây thêm khó khăn cho doanh nghiệp trong năm.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

Lĩnh vực Dầu thô: đảm bảo xuất khẩu/bán toàn bộ khối lượng dầu thô/condensate khai thác được trong và ngoài nước an toàn, hiệu quả; cung cấp đầy đủ dầu thô từ nguồn trong nước cho NMLD Dung Quất.

Sản xuất xăng dầu: Sản xuất E5 RON 92, dầu mỡ nhờn thương hiệu PVOIL với mục tiêu gia tăng sản lượng đi đôi với đảm bảo chất lượng và hiệu quả pha chế, đảm bảo đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của hệ thống và cung ứng cho các doanh nghiệp đầu mối khác.

Kinh doanh xăng dầu: Giữ ổn định thị phần, hệ thống phân phối, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu, đảm bảo an toàn và hiệu quả; Tập trung gia tăng tỷ trọng bán vào các kênh tiêu thụ trực tiếp.

Công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp: Đẩy mạnh tái cấu trúc, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị thành viên KDXD nhằm tối ưu hoạt động và hiệu quả doanh nghiệp; Tiếp tục hỗ trợ đảm bảo an toàn tài sản tại các nhà máy NLSH song song với việc triển khai các giải pháp tái cấu trúc; Hoàn tất quyết toán cổ phần hóa PVOIL và xúc tiến thoái vốn nhà nước ngay sau đó.

Công tác đầu tư phát triển hệ thống: Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển CHXD dưới nhiều hình thức. Xúc tiến triển khai các dịch vụ phi xăng dầu tại CHXD.

Công tác quản trị hệ thống: Tăng cường hiệu quả công tác quản lý dòng tiền và công nợ, tiết giảm chi phí; tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại các CHXD

và tổng kho xăng dầu; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

Trên cơ sở các mục tiêu dài hạn và dự báo thị trường trung hạn tại thời điểm đầu năm kế hoạch (chưa tính đến yếu tố ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và sự sụt giảm giá dầu), Tổng công ty xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu cho năm 2020 như sau:

3.1. Các chỉ tiêu sản lượng và tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2020	So với TH 2019
I	Các chỉ tiêu sản lượng			
1	Sản lượng xuất khẩu/bán dầu thô (bao gồm cung cấp cho NMLD Dung Quất)	1000 tấn	8.890	80%
2	SX xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1000 m3/tấn	604	100%
3	Sản lượng kinh doanh xăng dầu	1000 m3/tấn	3.250	102%
	- Tỷ trọng bán lẻ	%	27%	Tăng 0,6 điểm %
II	Các chỉ tiêu tài chính			
II.1	Các chỉ tiêu hợp nhất			
1	Doanh thu	Tỷ đồng	52.200	65%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	470	114%
3	Lợi nhuận sau thuế		376	108%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	8.260	71%
II.2	Công ty mẹ			
1	Doanh thu	Tỷ đồng	32.200	100%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	350	102%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	280	88%
4	Cổ tức	%	2% vốn điều lệ	

3.2. Kế hoạch đầu tư XDCB

PVOIL tiếp tục tập trung đầu tư phát triển hệ thống CHXD bán lẻ và nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh xăng dầu trong năm 2020 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)	So với TH 2019
1	Xây dựng mới và cải tạo kho, cảng		96	165%
2	Xây dựng mới và cải tạo CHXD	39 CHXD	99	55%
3	Đầu tư, mua sắm khác		110	133%
	TỔNG CỘNG		305	95%
	<i>Trong đó: - Công ty mẹ</i>		111	85%
	<i>- Công ty con</i>		194	103%
	Đầu tư từ nguồn vốn CSH		203	77%

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 của Tổng công ty được xây dựng trên cơ sở giá dầu 60 USD/thùng và các dự báo thị trường không có đột biến.

Tuy nhiên, từ cuối tháng 1/2020, dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 bùng phát và lây lan nhanh, đã và đang tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt đời sống kinh tế

xã hội trên phạm vi toàn cầu. Giá dầu thô sụt giảm mạnh, từ mức bình quân 63,5 USD/thùng trong tháng 1 xuống còn 18,55 USD/thùng bình quân tháng 4. Lần đầu tiên trong lịch sử, giá dầu WTI kỳ hạn tháng 5 sụp đổ xuống mức âm (37,63) USD/thùng vào ngày 20/4/2020. Giá dầu Brent đã giảm xuống mức thấp nhất vào ngày 21/4/2020 là 13,2 USD/thùng – mất 80% giá trị so với thời điểm ngày 01/01/2020, thấp nhất trong vòng 18 năm qua.

Chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trên toàn thế giới và trong nước giảm mạnh do các biện pháp phong tỏa, hạn chế đi lại trên diện rộng và sản xuất bị đình trệ, sụt giảm.

Trong bối cảnh chịu tác động kép của cuộc khủng hoảng do dịch bệnh Covid-19 và suy giảm giá dầu, sản lượng kinh doanh xăng dầu 5 tháng đầu năm của PVOIL sụt giảm mạnh (giảm 14% so kế hoạch), riêng tháng 4 giảm 20% khi Chính phủ thực hiện biện pháp cách ly toàn xã hội.

Ảnh hưởng của dịch bệnh dự báo còn kéo dài, giá dầu cũng khó có khả năng phục hồi về mức dự báo kế hoạch (60 USD/thùng), chắc chắn sẽ tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả hoạt động SXKD năm 2020 của Tổng công ty, thời điểm hiện tại chưa có đủ cơ sở đánh giá hết mức độ thiệt hại.

Vì vậy, PVOIL kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty căn cứ tình hình thực tế, quyết định việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 vào thời điểm phù hợp, báo cáo kết quả tại ĐHĐCĐ gần nhất và công bố thông tin đến cổ đông theo đúng quy định.

4. Giải pháp thực hiện

4.1. Tái cơ cấu toàn diện các nguồn lực của Tổng công ty

- Tái cấu trúc, sắp xếp lại hệ thống công ty thành viên KDXD; tiến tới chuyển đổi mô hình tổ chức và hoạt động của Tổng công ty;
- Tái cấu trúc vốn: tiếp tục thoái vốn tại các công ty liên kết hoạt động ngoài ngành kinh doanh chính. Xúc tiến thoái hết vốn tại Petec và xử lý triệt để các vấn đề liên quan các nhà máy NLSH.
- Tái cấu trúc tài sản toàn hệ thống trên cơ sở cân đối nhu cầu sử dụng để gia tăng hiệu quả sử dụng tài sản.

4.2. Giải pháp về thị trường và sản phẩm

- Theo dõi sát diễn biến thị trường, điều hành của Nhà nước để linh hoạt trong các khâu tạo/cấp nguồn, duy trì tồn kho hợp lý.
- Tiếp tục tập trung gia tăng sản lượng và tỷ trọng bán vào các kênh tiêu thụ trực tiếp (CHXD và khách hàng công nghiệp) thông qua việc đẩy mạnh đề án 1114, 808, chương trình PVOIL Easy, PVOIL Mobile, ...
- Đẩy mạnh nghiên cứu sáng tạo, đa dạng hóa các hình thức kinh doanh, thanh toán ứng dụng công nghệ 4.0... để tạo lợi thế cạnh tranh.
- Triển khai các hoạt động kinh doanh phi xăng dầu (non-oil) tại các CHXD

4.3. Nâng cao năng lực quản trị

- Tiếp tục chuyển đổi theo hướng quản trị hiện đại, minh bạch, chuyên nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế và áp dụng khoa học công nghệ, số hóa, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ khách hàng.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát thông qua việc hoàn thiện hệ thống các quy

định nội bộ và kiểm tra, giám sát trực tiếp hoạt động của toàn hệ thống; Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí.

- Tập trung đầu tư đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đảm bảo và đáp ứng các mục tiêu dài hạn của PVOIL.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc các vị đại biểu, các vị khách quý cùng các quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Cao Hoài Dương